

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

VÀI NÉT VỀ THÀNH NGỮ CHỨA TỪ CHỈ THỜI TIẾT TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

NGUYỄN MAI HOA*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm mục đích so sánh đối chiếu các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Việt và tiếng Anh xét về đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa. Kết quả nghiên cứu chỉ ra ở cả hai nền văn hóa, thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết có những điểm giống nhau và khác nhau về cấu trúc ngữ pháp và về ngữ nghĩa, chúng đều phản ánh đặc trưng địa hình, đời sống, nét văn hóa của hai nước. Về cấu trúc ngữ pháp, các thành ngữ đều được cấu tạo là cụm danh từ, động từ, tính từ và cụm chủ vị, còn thành ngữ tiếng Việt có tính đối xứng cao. Về ngữ nghĩa, các thành ngữ tiếng Việt chứa các hình ảnh liên quan đến đặc điểm thời tiết nhiệt đới và nền nông nghiệp lúa nước, còn thành ngữ tiếng Anh chứa đựng nhiều hình ảnh về khí hậu lạnh và nền sản xuất công nghiệp.

TỪ KHÓA: so sánh; đặc điểm cấu trúc; ngữ nghĩa; thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết; tiếng Anh và tiếng Việt.

NHẬN BÀI: 10/02/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 06/05/2023

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống một ngôn ngữ, thành ngữ đồng hành cùng với từ và các đơn vị ngôn ngữ khác tạo thành sự đa dạng cũng như đặc trưng riêng cho ngôn ngữ đó. Theo “Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học” do tác giả Nguyễn Như Ý chủ biên (1996), *thành ngữ là “cụm từ hay ngữ cố định có tính nguyên khối về nghĩa, tạo thành một chỉnh thể định danh có ý nghĩa chung khác với tổng số ý nghĩa của các thành tố cấu thành nó”*. Ví dụ, “mẹ tròn con vuông” là một thành ngữ chỉ sự thuận lợi trong sinh nở của người phụ nữ, nhưng để hiểu được thành ngữ này, ta phải xét nó với tư cách là một cụm chữ không dựa vào ý nghĩa riêng của từng từ tạo thành cụm đó. Như vậy có thể xem thành ngữ phản ánh các khái niệm một cách gợi tả và bóng bẩy. Bên cạnh đó, thành ngữ cũng là một đơn vị văn hóa, khi xét tới mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa, bởi không một thành ngữ nào là không gắn với những điều kiện lịch sử, tự nhiên xã hội của một cộng đồng người nhất định. Một trong những yếu tố của môi trường sống đó chính là thời tiết, các thành ngữ chứa từ thuộc trường nghĩa thời tiết có thể được dùng để diễn đạt rất nhiều ý nghĩa biểu trưng khác nhau. Do đó, trong bài viết này, tác giả tìm hiểu về cấu trúc và ngữ nghĩa của một số thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có chứa từ chỉ thời tiết, qua đó tìm hiểu thêm về sự giống nhau và khác nhau trong văn hóa hai nước để giúp người học hiểu và vận dụng đúng đắn các thành ngữ đó.

2. Mục đích và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm ra sự tương đồng và khác biệt về cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa của một số thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Anh và tiếng Việt. Phạm vi nghiên cứu là 120 thành ngữ tiếng Anh và 150 thành ngữ tiếng Việt có chứa yếu tố chỉ hiện tượng thời tiết như gió, mưa, bão, sấm, chớp....Các ngữ này được thu thập qua một số từ điển, sách và nghiên cứu trước đó. Thành ngữ tiếng Việt được tham khảo từ: “*Từ điển thành ngữ tiếng Việt phổ thông*” do Nguyễn Như Ý (2002) chủ biên; “*Tuyển tập thành ngữ-tục ngữ-ca dao Việt Anh thông dụng*” của Nguyễn Đình Hùng (2003); “*Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*” của các tác giả Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào (2000); “*Thành ngữ tiếng Việt*” của Nguyễn Lực (2001). Các thành ngữ tiếng Anh được tìm trong các từ điển: “*A dictionary of everyday idiom*” của Mansen (1997); “*Oxford Dictionary of English idioms*” của Cowie (1993), “*Collins COBUILD Dictionary of idioms*” (2002) và trên các trang web học tiếng Anh và từ các nghiên cứu của một số tác giả trước đó về thành ngữ chỉ thời tiết như nghiên cứu của tác giả Nguyễn Trung Kiên (2018), Ngô Thị Khánh Ngọc (2021).

Để thực hiện nghiên cứu, người viết sử dụng các phương pháp: thống kê, miêu tả phân tích và so sánh đối chiếu. Đầu tiên, tác giả tiến hành thu thập các thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt chứa từ chỉ thời tiết, sau đó thống kê số lượng, xác định tần suất các yếu tố chỉ thời tiết xuất hiện. Sau khi thống

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: nguyenhua1004@gmail.com

kê, tác giả phân tích và so sánh đối chiếu để tìm ra đặc điểm về cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa của các thành ngữ này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm về cấu tạo

Kết quả khảo sát các thành ngữ có từ ngữ chỉ yếu tố thời tiết cho thấy nhóm này được cấu tạo bởi bốn loại cụm từ là cụm danh từ, cụm tính từ, cụm động từ và cụm chủ-vị.

3.1.1. Nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết có cấu tạo là cụm danh từ

Trong tiếng Việt, cụm danh từ là cụm từ chính phụ có danh từ làm thành tố chính. Dạng đầy đủ của một cụm danh từ gồm có ba phần: phần trung tâm (hạt nhân, chính) nằm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Mỗi phần phụ trước và phụ sau lại có thể gồm nhiều thành tố phụ. Theo Bùi Minh Toán (2007) mô hình lí tưởng của cụm danh từ trong tiếng Việt theo Bùi Minh Toán (2007) như sau [dẫn theo tác giả Trung Kiên, 2018]:

Phần phụ trước		Phần trung tâm	Phần phụ sau	
thành phần phụ chỉ tổng lượng	thành phần phụ chỉ số lượng	Danh từ trung tâm	thành phần phụ chỉ hạn định, miêu tả	thành phần phụ chỉ định
tất cả	những	học sinh	thông minh	này

Đối với nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết là cụm danh từ, người viết nhận thấy không có thành ngữ nào đáp ứng mô hình lí tưởng của cụm danh từ, thông thường các thành ngữ tìm được đều không có thành phần phụ trước. Đó là các thành ngữ như: *ngọn đèn trước gió, tin sét đánh, mưa gió dãi dầy, mưa gió thuận hòa, đèo heo hút gió, đầu sóng ngọn gió, màn sương chiều đất, mưa bom bão đạn, sóng to gió cả, tai bay vạ gió...*

Trong tiếng Anh, có khoảng 20% (25/120) các thành ngữ có cấu tạo là cụm danh từ được tìm thấy trong nghiên cứu này, ví dụ: *a breath of fresh air, a face like thunder, a fair-weather friend, a place in the sun, any port in a storm, cloud on the horizon, eye of the hurricane, seven sheets to the wind....*

3.1.2. Nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết có cấu tạo là cụm động từ

Cụm động từ là cụm từ chính phụ có động từ làm thành tố chính. Theo Bùi Minh Toán (2007), mô hình lí tưởng của cụm động từ cũng gồm có ba phần là: phần phụ trước, phần trung tâm và phần phụ sau. Trong hoạt động giao tiếp, cụm động từ thường chỉ gồm một thành tố trung tâm và một thành phần phụ trước hoặc một thành phần phụ sau.

Phần phụ trước	Phần trung tâm	Phần phụ sau
đang	đọc	báo

Trong các thành ngữ tiếng Việt được khảo sát, người viết tìm thấy 19 thành ngữ có cấu tạo là cụm động từ, ví dụ như: *đội sấm sét, tan ra mây khói, tắt nước theo mưa...*Các thành ngữ nằm trong phạm vi bài viết khảo sát không có thành ngữ nào có phần phụ trước. Ví dụ: *ăn đói mặc rét, ăn gió nằm mưa, ăn sóng nói gió, bắn như mưa, bắt gió chụp bóng, chửi bóng chửi gió, dãi gió dầm mưa, đi mây về gió, góp gió thành bão...*

Tương tự như vậy, 42% các thành ngữ được khảo sát trong tiếng Anh có cấu trúc là cụm động từ: *blow hot and cold, bring a storm about one's ears, cast a cloud over, chase after rainbows, chill/freeze one's blood, dance up a storm, feel the wind....*

3.1.3. Nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết có cấu tạo là cụm tính từ

Cụm tính từ là cụm chính phụ có tính từ là trung tâm. Ở dạng đầy đủ cụm tính từ bao gồm ba phần là: phần phụ trước, phần trung tâm và phần phụ sau. Tuy nhiên trong thực tế giao tiếp, cụm tính từ có thể chỉ có một từ trung tâm và một thành tố phụ trước hoặc một thành tố phụ sau. Bùi Minh Toán (2007) đã miêu tả cụm tính từ lí tưởng bằng mô hình sau:

Phần phụ trước	Phần trung tâm	Phần phụ sau
cũng	đẹp	như bức tranh ấy

Đa số các thành ngữ trong nghiên cứu này cũng không có trường hợp nào đạt mức độ một cụm tính từ lí tưởng. Ngữ liệu được khảo sát cho thấy, các thành ngữ là những cụm tính từ thường gồm hai phần là phần trung tâm và phần phụ sau. Ví dụ: *dạn gió dày sương, mạnh như vũ bão, nặng như đổ lửa, nhanh như chớp*,...

Tương tự trong tiếng Anh sử dụng nhiều thành ngữ có từ chỉ thời tiết là cụm tính từ (17%), đặc biệt các thành ngữ có cấu trúc so sánh. Ví dụ: *as black as thunder, as cold as charity, as cool as a cucumber, as dry as a dust, as free as air, as quick as lightning, as right as rain, bright and breezy, free as the wind, full of hot air*,...

3.1.4. Nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết có cấu tạo là cụm chủ vị
Cụm chủ - vị là cụm từ bao gồm có hai thành phần. Trong đó, có một thành phần đóng vai trò chủ ngữ, một thành phần đóng vai trò vị ngữ. Tuy nhiên, khác với câu, cụm từ chủ vị không có chức năng thông báo, không thực hiện được hành động nói như một câu.

Qua khảo sát ngữ liệu, nghiên cứu nhận thấy có khoảng 20% thành ngữ có từ ngữ chỉ thời tiết được cấu tạo theo mô hình của cụm chủ - vị. Kiểu cấu tạo này được biểu hiện bằng mô hình sau:

Chủ ngữ	Vị ngữ
điều	<i>gặp gió</i>
sét	<i>đánh ngang tai</i>

Ví dụ các thành ngữ tiếng Việt có cấu trúc cụm chủ - vị: *cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, mưa bão chết cò, mưa lâu thấm đất, rồng gặp mây, rồng mây gặp hội*.

Tương tự như vậy, tiếng Anh cũng có các thành ngữ mang cấu trúc này: *a red sky at night is the shepherd's delight, every cloud has a silver lining, it never rains but it pours*.

Ngoài các nhóm chính trên, trong tiếng Anh có nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết cấu tạo bằng cụm giới từ, ví dụ *before the flood, before the wind, by thunder, in a breeze, in a fog, in the teeth of the wind, on cloud nine, up in the air, with one's nose in the air*...Ở tiếng Việt tác giả không tìm thấy thành ngữ có cấu trúc này.

3.1.5. Nhận xét

Dưới đây là bảng tóm tắt so sánh những đặc điểm về cấu trúc ngữ pháp của các thành ngữ có trường nghĩa thời tiết trong tiếng Việt và tiếng Anh:

Cấu trúc ngữ pháp	Thành ngữ có từ chỉ thời tiết tiếng Anh		Thành ngữ có từ chỉ thời tiết tiếng Việt	
	Số thành ngữ (/120)	Tỉ lệ (%)	Số thành ngữ (/150)	Tỉ lệ (%)
Cụm danh từ	25	20	49	32
Cụm động từ	45	38	55	37
Cụm tính từ	20	17	34	23
Cụm giới từ	18	15	0	0
Cụm chủ vị	12	10	12	8

Có thể thấy, trong cả tiếng Anh và tiếng Việt, nhóm thành ngữ này có cấu trúc ngữ pháp tương đối đa dạng bao gồm cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và cụm chủ vị. Điều này giúp cho thành ngữ có khả năng thực hiện được nhiều chức năng ngữ pháp trong câu. Nhìn chung, cụm danh từ và cụm động từ chiếm nhiều nhất (Cụm danh từ chiếm 20% trong tiếng Anh và 32% trong tiếng Việt, cụm động từ chiếm 38% trong tiếng Anh và 37% tiếng Việt). Cụm giới từ không xuất hiện trong các thành ngữ tiếng Việt được khảo sát mà chỉ xuất hiện trong tiếng Anh (15%).

Một điểm tương đồng đáng kể khác là các thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt đều dùng rất nhiều cấu trúc so sánh. Ví dụ tiếng Anh có: *white as a driven snow, quick as lightning, like the wind, as right as rain, as black as thunder*....Tiếng Việt cũng có các thành ngữ so sánh: *nhanh như chớp/gió, trắng như tuyết, như vệt nghe sấm, như vũ bão*,...

Tuy nhiên, điểm khác biệt nổi bật của thành ngữ tiếng Việt so với tiếng Anh là có rất nhiều thành ngữ có cấu trúc đối xứng (thành ngữ đối). Đặc điểm nổi bật của thành ngữ đối là tính chất đối ứng giữa các bộ phận, các yếu tố tạo nên thành ngữ (đối lời) và nhờ quan hệ đối ứng này mà ta xác định được quan hệ đối ứng về ý của thành ngữ. Theo nghiên cứu của tác giả Trung Kiên (2018) , có nhiều kiểu cấu trúc đối, nổi bật là kiểu đối “Ax + By”, trong đó A, B là danh từ chỉ yếu tố thời tiết, x, y là từ kết hợp, thường cùng một loại từ. Ví dụ trong thành ngữ *nắng trưa mưa tối*, “nắng” và “mưa” đối nhau và cùng chỉ thời tiết, “trưa” và “tối” đối nhau, cùng chỉ thời gian. Các thành ngữ có cấu trúc đối tương tự là *chớp bể mưa nguồn, mưa gào gió rống, gió táp mưa sa, mưa đập gió vui, mưa thuận gió hòa, mưa to gió lớn, trời quang mây tạnh....*Ngoài ra một số từ được tách ra để đảm bảo tính đối xứng và vần điệu cho thành ngữ, ví dụ *nói bóng nói gió*, từ “bóng gió” được tách ra, hay *nắng giữ mưa gìn*, từ “giữ gìn” được tách ra trong hai vế của thành ngữ. Việc sử dụng cấu trúc đối, lặp, tách từ này khiến thành ngữ Việt Nam có âm điệu và dễ nhớ hơn. Điều này phù hợp với đặc điểm văn hóa dân gian của người Việt. Trong các thành ngữ tiếng Anh được khảo sát người viết không thấy có hiện tượng này.

3.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Anh và tiếng Việt

Xét về ngữ nghĩa, tác giả xếp các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Việt và tiếng Anh tìm được vào các nhóm và số lượng của các nhóm này được tóm tắt trong bảng sau:

Nhóm thành ngữ	Tiếng Việt		Tiếng Anh	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Diễn tả các hiện tượng thời tiết	31	21	32	27
Diễn tả tâm lí tình cảm con người	16	11	20	17
Diễn tả tính cách con người	13	9	5	4
Diễn tả hành động của con người	16	11	18	15
Diễn tả hành vi ứng xử của con người	22	14	11	9
Diễn tả tình huống khó khăn, xui xẻo	25	17	14	11
Diễn tả cơ hội và thuận lợi	11	7	0	0
Diễn tả tốc độ	6	4	8	7
Ý nghĩa khác (diễn tả trạng thái sức khỏe, diễn tả sức mạnh, diễn tả sự nguy hiểm, thách thức...)	10	6	12	10

3.2.1. Nhóm thành ngữ diễn tả hiện tượng thời tiết

Có thể thấy rõ ràng ở cả hai ngôn ngữ, các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết thường được dùng để phản ánh hiện tượng thời tiết (nhóm này chiếm 21% trong tiếng Việt và 33% trong tiếng Anh). Hai hiện tượng phổ biến nhất chính là nắng và mưa. Khí hậu Việt Nam trong khu vực nhiệt đới gió mùa với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông nên những kiểu thời tiết đặc trưng đều được đưa vào thành ngữ, ví dụ: *nóng như lửa, nóng như rang, nắng như thiêu như đốt, mưa như trút, lạnh như băng, rét cắt da cắt thịt, gió bắc mưa phùn...* Bên cạnh đó, trong kho tàng thành ngữ Việt Nam, còn có những thành ngữ nói về sự thay đổi của thời tiết, hoặc những hiện tượng diễn ra bất thường khó có thể lường trước được như: *chớp bể mưa nguồn, trái nắng trở trời, trái gió trở trời*.

Trong thành ngữ tiếng Anh, có thể dễ dàng tìm thấy những đơn vị thành ngữ chứa các yếu tố thời tiết miêu tả bức tranh thời tiết, tuy không phong phú như trong tiếng Việt. Một số thành ngữ tiêu biểu là: *rain cats and dogs* (mưa nặng hạt), *come rain or shine* (nắng hay mưa), *billy wind* (gió mạnh), *brass-monkey weather* (rét đậm, rét hại),...

3.2.2. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng chỉ trạng thái tâm lí của con người

Nhóm tiếp theo là nhóm thành ngữ diễn tả tâm lí của con người, chiếm 11% trong tiếng Việt và 17% trong tiếng Anh.

Trong tiếng Việt, những thành ngữ chứa yếu tố “mây”, “gió”, “mưa” để diễn tả tâm trạng con người thường là tâm trạng buồn đau, thương nhớ sâu thẳm, u buồn vu vơ, ví dụ: *gió thảm mưa sầu, than mây khóc gió*,...

Bên cạnh đó, còn có những thành ngữ diễn tả tâm lí sợ sệt, hốt hoảng như: *hồn vía lên mây, sợ bóng sợ gió*. Có thể thấy hình ảnh “gió” thường được dùng với nghĩa ẩn dụ cho những điều viển vông, không có căn cứ, điều này xuất phát từ đặc điểm của gió, vô hình, không quan sát được bằng mắt. Do đó trạng thái ghen vu vơ do tính hay suy diễn mà không có căn cứ xác thực được nói đến trong thành ngữ *ghen bóng ghen gió*.

Ngoài đau buồn, sợ sệt, ghen tuông, thành ngữ chứa các từ thuộc trường nghĩa thời tiết còn thể hiện niềm mong mỏi của con người, ví dụ: *tránh nắng cầu rợp, như hạn mong mưa*...

Trong tiếng Anh, các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết hay dùng để diễn tả tâm trạng: hạnh phúc (*over the moon, on cloud nine, float on air*), thoải mái (*a breath of fresh air*), tức giận (*have a face like thunder*), bình tĩnh (*keep a cool head*)...

3.2.3. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng cho tính cách con người

Trong tiếng Việt, nhóm thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết diễn tả tính cách của con người chiếm 9% trong các thành ngữ được khảo sát. Vì thời tiết thường diễn ra thất thường, khó đoán nên điều đó cũng được dùng để diễn tả những người có tính nết thay đổi thất thường (*sớm nắng chiều mưa*). Hoặc tính cách sè chia, giúp đỡ nhau vượt qua những khó khăn gian khổ của người Việt được thể hiện qua thành ngữ *chia mưa sẻ nắng*. Tính lẳng lơ, thiếu đứng đắn trước người khác giới của phụ nữ lại được thể hiện qua thành ngữ *cười gió cợt trăng*. Tính tình ngang ngược, không sợ ai được thể hiện qua các thành ngữ: *trời đánh không chết, con ông sấm cháu ông sét, làm mưa làm gió*. Những người ầu đoàng, vội vã, thiếu thầu đáo được miêu tả bằng thành ngữ *ba chớp ba nhói*... Tính cách bội bạc, không chung thủy cũng được nói tới trong các thành ngữ: *có trăng quên đèn, chơi trăng quên đèn*.

Trong thành ngữ chứa yếu tố thời tiết tiếng Anh, có rất ít thành ngữ có nghĩa biểu trưng này (4%), ví dụ: *have your head in the clouds* (mơ mộng, viển vông, không thực tế).

3.2.4. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng cho những hành động của con người

Trong thành ngữ có từ ngữ chỉ thời tiết, tác giả đã tìm được 16 thành ngữ chỉ hoạt động của con người (chiếm 11%). Để nhấn mạnh về tính chất của các hoạt động này, người Việt chủ yếu sử dụng lối nói quá. Ví dụ, hành động ăn nhanh, ăn nhiều được thể hiện qua thành ngữ *ăn như gió cuốn*; diễn tả hành động ăn vụng nhanh, khó có thể bắt quả tang là *ăn vụng như chớp*. Đó còn hành động ngáy đều và to (*ngáy như sấm*), hoặc hành động nói năng mạnh mẽ, hùng hồn: *ăn sấm nói gió, ăn sấm nói gió*.

Trong thành ngữ chứa yếu tố thời tiết tiếng Anh, có: *bleed dry* (lừa tiền của ai đó), *weather the storm* (vượt qua khó khăn), *cast a cloud over* (làm người khác chán), *save for a rainy day* (tiết kiệm tiền), *freeze someone's blood* (làm ai sợ hết hồn).

3.2.5. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng cho những hành vi ứng xử của con người

Có 22 thành ngữ (chiếm 14%) dùng để diễn tả hành vi ứng xử của con người. Đó là hành vi khôn khéo, biết lựa tình thế để ứng xử sao cho giữ yên ổn bản thân như: *gió chiều nào che/ xoay chiều ấy*; hay khôn ngoan, biết ứng xử tùy theo thời cơ, thận trọng xem xét cân nhắc mọi điều kiện rồi mới thực hiện như: *lựa gió bẻ buồm, liệu gió phát cờ, coi gió bẻ buồm, trông gió bẻ buồm*. Đó cũng có thể là những hành vi lợi dụng thời cơ để làm điều sai trái, ví dụ: *thừa gió bẻ măng, mượn gió bẻ măng, té nước theo mưa, tát nước theo mưa*... Ngoài ra, còn có những bài học về ứng xử trong các mối quan hệ, như: *môi hở răng lạnh* (người trong gia đình phải biết yêu thương, đối xử tốt với nhau), *“đã mưa thì mưa cho khắp”* (nên đối xử công bằng với mọi người), *qua ăn dưa bắt cò phơi nắng* (khuyên con người không được đổ oan cho người khác),...

Trong tiếng Anh có 11 thành ngữ thuộc nhóm này, ví dụ: *“a storm in a teacup, tempest in the teapot* (chuyện bé xé ra to), *know which way the wind blows* (nắm rõ tình hình), *make hay when the sun shines* (biết nắm bắt cơ hội)..

3.2.6. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng cho những khó khăn vất vả trong cuộc sống

Có 25 thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết (chiếm 17%) được dùng với nghĩa diễn tả những khó khăn, tình huống xui xẻo trong cuộc sống. Những yếu tố thời tiết xuất hiện trong đó là: *gió, sóng, mưa, mây, nắng, sương, hạn hán, bão* được dùng làm ẩn dụ cho những khó khăn trong cuộc sống cũng như trong công việc. Thông thường các thành ngữ này chứa các về đối nhau, bao gồm những động từ mạnh, hoặc kết hợp với số từ như: *gió táp mưa sa, mưa đập gió dồn, mưa đập gió vùi, mưa gào gió thét, chín nắng mười mưa, hai sương một nắng, năm nắng mười mưa, ăn đất nằm sương, ăn đói mặc rét...*

Trong tiếng Anh, có 14 thành ngữ thuộc nhóm này, ví dụ: *not a snowball's chance in hell* (không có cơ hội thành công), *a cloud on the horizon* (điềm báo chuyện chẳng lành), *It never rains but it pours* (họa vô đơn chí), *under a cloud* (bị nghi làm điều gì sai trái), *feel the draught* (gặp vận xui).

3.2.7. Nhóm thành ngữ mang ý nghĩa biểu trưng cho những cơ hội, thuận lợi

Bên cạnh những thành ngữ diễn tả điều khó khăn, xui xẻo, còn có những thành ngữ chỉ cơ hội và thuận lợi, nhưng nhóm này không nhiều. Trong tiếng Việt có 11 thành ngữ (7%), chủ yếu chứa yếu tố “gió”, “mưa”.

Gió là hiện tượng tự nhiên khi tác động lên mọi vật xung quanh sẽ làm chúng biến đổi. Cả hai loại biến đổi tích cực và tiêu cực đều được nói đến qua các thành ngữ tiếng Việt. Loại biến đổi tiêu cực đó chính là những khó khăn, thử thách, nguy hiểm mà gió mang lại. Còn loại tác động biến đổi tích cực chính là những cơ hội, những thuận lợi, may mắn. Ví dụ: *điều ăn gió, điều gặp gió, như buồm gặp gió; như cờ gặp gió...* Ngoài ra, yếu tố “mưa” và “gió” kết hợp lại với nhau còn để chỉ thời tiết thuận lợi, tạo điều kiện cho cuộc sống của con người, ví dụ: *mưa thuận gió hòa*.

Trong tiếng Anh, chúng tôi không tìm được thành ngữ chứa yếu tố thời tiết nào mang ý nghĩa biểu trưng cho cơ hội và thuận lợi.

3.2.8. Nhóm thành ngữ chỉ tốc độ

Trong tiếng Việt, có 06 thành ngữ chỉ tốc độ, ví dụ: *nhANH NHƯ GIÓ, NHANH NHƯ CHỚP, GIÓ ĐỤC MÂY VẦN, ĐI MÂY VỀ GIÓ, CHẠY NHANH NHƯ GIÓ, BẠT PHONG LONG ĐỊA*. Trong đó, tốc độ được so sánh với hai hiện tượng là gió và chớp, để chỉ sự nhanh nhẹn, xảy ra trong khoảng thời gian ngắn. Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu, vì gió và chớp đều có tốc độ di chuyển rất nhanh. Cùng với cách tri nhận giống người Việt, người Anh cũng dùng “gió, chớp” để nói về tốc độ nhanh, ví dụ: *as quick as lightning* (nhANH NHƯ TIA CHỚP), *like greased lightning* (nhANH NHƯ CHỚP), *like the wind* (nhANH NHƯ GIÓ).

3.2.9. Nhận xét

Ngoài các nhóm trên, chúng tôi còn thống kê được một số thành ngữ tiếng Việt mang các nghĩa khác như nói về hình dáng của con người (*cò bợ gặp trời mưa, trắng như tuyết*), chỉ sức mạnh (*mạnh như vũ bão, như nước thủy triều, như nước vỡ bờ*), chỉ sự nguy hiểm (*mưa bom bão đạn, đầu sóng ngọn gió*), diễn tả trạng thái sức khỏe của con người (*da mồi tóc sương, gân đất xa trời*), trình độ nhận thức của con người (*như vẹt nghe sấm*)...Tuy nhiên, số lượng thành ngữ mỗi nội dung đó lại không nhiều, nên được gộp lại mục những nét nghĩa biểu trưng khác. Tương tự, tiếng Anh cũng có thêm các thành ngữ chỉ sức khỏe (*as right as rain, under the weather*), mối quan hệ không suôn sẻ (*a stormy relationship*), chỉ phương hướng (*before the wind, in the teeth of the wind*).

Có thể nói, sự đa dạng và phong phú của thể giới hình ảnh biểu trưng trong thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh cho thấy nhiều đặc điểm về thiên nhiên, đất nước, con người của hai ngôn ngữ. Có thể thấy có những thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh có ý nghĩa và các diễn đạt tương tự ở hai ngôn ngữ, ví dụ: *as quick as lightning, like greased lightning* (nhANH NHƯ CHỚP), *like the wind* (nhANH NHƯ GIÓ)...Bên cạnh đó, có nhiều thành ngữ chỉ có ở tiếng Việt mà không có ở tiếng Anh và ngược lại, do khác biệt về đặc điểm văn hóa và địa lí của hai dân tộc. Trong bài viết này, dựa vào nghiên cứu trước đây của tác giả về thành ngữ chỉ thực vật (2021), có thể nhận thấy ba yếu tố là điều kiện tự nhiên, đời sống sinh hoạt sản xuất, và đời sống tinh thần đã tạo nên sự khác biệt trong cách sử dụng hình ảnh của thời tiết trong thành ngữ.

Trước hết, đặc điểm tự nhiên của hai nước để lại dấu ấn rõ ràng trong các thành ngữ này. Với địa lí được bao bọc bởi khối Đại Tây Dương, nước Anh có khí hậu biển ôn hòa, nên trong các thành ngữ tiếng Anh có những đặc trưng về khí hậu ôn đới, như: *as white as snow* (trắng như tuyết), *as cold as*

ice (lạnh như băng)...Tương tự như vậy, Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, mùa hè nóng bức, mùa đông lạnh buốt, điều này thể hiện qua các thành ngữ *nóng như rang, nóng như thiêu như đốt, nóng như lửa*...Nhiều đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa cùng những loại thực vật đặc trưng cũng được đưa vào thành ngữ như *mượn gió bẻ măng, gió trúc mưa mai*.

Khác biệt thứ hai chính là khác biệt trong đời sống sinh hoạt và sản xuất đã tạo nên khác biệt văn hóa thể hiện qua các thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết. Lối sống truyền thống của người dân Việt Nam là lối sống nông nghiệp, định canh định cư lâu dài, chịu sự tác động trực tiếp từ thời tiết. Do có lối sống trọng tình, người Việt dần dần hình thành tâm lý tôn trọng và tự thích nghi với mọi điều kiện thời tiết có thể xảy ra, sống hòa hợp với thiên nhiên. Qua các thành ngữ có chứa từ chỉ thời tiết tiếng Việt, có thể thấy được bức tranh về một cuộc sống lam lũ, vất vả của người nông dân: *một nắng hai sương, dãi nắng dầm mưa, đội mưa đội gió, gọi gió tắm sương*...phải đối mặt với những nguy hiểm thách thức do thời tiết mang lại: *sóng to gió cả, năm nắng mười mưa, thuyền xuôi gió ngược*...luôn mong mỏi, hy vọng những điều tốt đẹp: *lên như nhiều gặp gió, sóng yên biển lặng, mưa gió thuận hòa, thuận buồm xuôi gió*...Bên cạnh đó, họ cũng rèn luyện thói quen sinh hoạt cộng đồng, lối sống trọng tình nghĩa (*chia mưa sẻ nắng*). Những điều này, chúng ta sẽ không bắt gặp trong thành ngữ tiếng Anh có chứa các yếu tố thời tiết. Ngược lại, lối sống của người Anh là lối sống du mục, nếu thấy nơi này không thuận tiện, họ có thể dễ dàng đi nơi khác, không quan tâm đến khí hậu thời tiết. Ta có thể tìm thấy nhiều thành ngữ tiếng Anh như mang dấu ấn của văn hóa hàng hải (*sail close to the wind, three sheets to the winds, before the wind, take the wind out of somebody's sail*). Với đời sống trong động, người Anh thậm chí còn có tham vọng chinh phục, chế ngự thiên nhiên. Vì vậy mà trong các thành ngữ chứa thời tiết tiếng Anh có nhiều thành ngữ thể hiện tính chủ động giải quyết vấn đề như: *clear the air* (làm sáng tỏ), *dance up a storm* (làm việc gì đó một cách hăng hái)...

Khác biệt thứ ba là khác biệt về đời sống tinh thần của hai nước được thể hiện qua thành ngữ. Nền kinh tế nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, cùng với phương thức canh tác thô sơ và tư duy hướng nội là các yếu tố tạo nên đời sống tâm linh của người Việt so với người phương Tây. Việc giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa trong khu vực, đặc biệt là Ấn Độ, ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của người dân Việt. Do vậy, có thể thấy phản ánh triết lý của đạo Phật, quy luật nhân quả thể hiện ở nhiều câu thành ngữ (như “*gieo gió gặt bão*”). Bên cạnh đó, nhiều khi vì không lý giải được các hiện tượng thời tiết, thấy những tác động ghê gớm của nó lên đời sống sinh hoạt cũng như đời sống lao động, người Việt xưa đã suy tôn những hiện tượng thời tiết trở thành những vị thần để thờ phượng, cúng bái, trở thành những thế lực siêu nhiên (*ù ù như hung thần gió*). Ngày nay, người Việt dùng những từ ngữ chỉ hiện tượng thời tiết để nói về những người có chức quyền, địa vị lớn trong xã hội (*con ông sấm cháu ông sét*). Cuối cùng, trong tiếng Việt còn có những thành ngữ chỉ tiết hạnh của người phụ nữ phương Đông, họ cần tuân theo những chuẩn mực đạo đức nghiêm ngặt, chung thủy, sắt son (*nắng mưa giữ gìn*), không được “*có trăng quên đèn*”. Trong tiếng Anh không có những thành ngữ chỉ thời tiết có nghĩa này.

4. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt về cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa giữa thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Anh và tiếng Việt. Ta có thể thấy rằng sự khác biệt về nền văn hóa, điều kiện khí hậu, địa hình đã ảnh hưởng tới lối tư duy, diễn đạt trong thành ngữ của người dân hai nước. Qua thành ngữ tiếng Việt, có thể thấy được một góc bức tranh văn hóa Việt Nam mang đậm sắc màu của những cư dân nông nghiệp lúa nước thời xưa, tuy cuộc sống còn nhiều khó khăn vất vả nhưng điểm nổi bật trong tâm hồn họ là những con người yêu lao động với một lối sống trọng tình nghĩa, khát vọng hòa hợp với thiên nhiên. Còn người Anh ít phụ thuộc vào thời tiết hơn nên họ có cách ứng xử với thế giới tự nhiên chủ động và lạc quan hơn.

Quá trình học ngôn ngữ không đơn thuần là học về ngôn từ, cấu trúc ngữ pháp mà để hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, người học cần hiểu sâu sắc hơn về văn hóa của đất nước. Việc nghiên cứu thành ngữ nói chung và các thành ngữ có yếu tố chỉ thời tiết nói riêng giúp chúng ta khám phá ra những giá trị ngôn ngữ và đặc điểm văn hoá của người Anh và người Việt. Nghiên cứu hy vọng có thể giúp người học hiểu thêm về cấu trúc và các sắc thái ý nghĩa của thành ngữ tiếng Anh

và tiếng Việt, hiểu biết thêm về văn hóa hai nước để vận dụng ngôn ngữ tự nhiên và linh hoạt hơn trong cuộc sống thường ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bùi Minh Toán, Nguyễn Thị Lương (2007), *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Nguyễn Đình Hùng (2003), *Tuyển tập thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt - Anh thông dụng*, NXB. Đại học Quốc gia.
3. Ngô Thị Khánh Ngọc (2021), "Nét đặc trưng văn hóa qua thành ngữ, tục ngữ chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Anh và tiếng Việt". Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống*, số 3(309), tr.88-94.
4. Nguyễn Lực (2001), *Thành ngữ tiếng Việt*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
5. Nguyễn Mai Hoa (2021), "Dấu ấn văn hóa trong thành ngữ chứa từ chỉ thực vật tiếng Việt và tiếng Anh". Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống*, số 3(309), tr.81-87.
6. Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành (2002). *Từ điển thành ngữ tiếng Việt phổ thông*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
7. Nguyễn Trung Kiên (2018), *Thành ngữ có từ ngữ thuộc trường nghĩa thời tiết trong tiếng Việt*. Luận văn thạc sĩ ngành Ngôn ngữ học, TP. HCM.
8. Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào (2000), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.

Tiếng Anh

9. Cambridge International Dictionary of Idioms. (1998). Cambridge University Press.
10. Collins COBUILD Dictionary of idioms (2002).
11. Cowie, A.P., Mackin, R. and Mc Caig, I.R. (1993). *Oxford Dictionary of English idioms*. Oxford University Press.
12. Manser, M.H. (1997), *A dictionary of everyday idioms*. Prentice Hall Europe ELT.
13. The Oxford Advanced Learner's Dictionary (1995), Oxford University Press.

Ngữ liệu tiếng Anh

1. *Weather idioms: Fun saying to describe the weather and other situations*. Truy cập trên website <https://improving-your-english.com/vocabulary/idioms/weather-idioms/> ngày 25/12/2022.
2. 40 English weather idioms that make speaking English a breeze. Truy cập trên website <https://www.fluentu.com/blog/english/english-weather-idioms/> ngày 25/12/2022.
3. Idioms with weather words. Truy cập trên website <https://dictionaryblog.cambridge.org/2021/03/24/cooking-up-a-storm-and-faces-like-thunder-idioms-with-weather-words-part-1/> ngày 26/12/2022.

Some features of English and Vietnamese idioms containing words denoting weather

Abstract: This study aims to compare idioms containing words denoting weather in Vietnamese and English in terms of syntactic and semantic features. The result shows that there are similarities and differences of these two groups, through which typical cultural features of two nations can be seen. In terms of syntactic features, both are constructed by phrases and are undetachable expressions. However, the usage of parallelism, repetition and word separation make Vietnamese idioms easy to remember with rhythm. In terms of semantic features, while Vietnamese idioms containing words related to weather often contain images related to tropical climate and rice agriculture, English idioms contain many images of temperate zone and industrial life.

Key words: comparative study; syntactic features; semantic features; English Vietnamese idioms; weather.